

Số: 165 /GPMT-BNNMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét Văn bản số Văn bản số 11-2026/CV-LIXIL-ENG ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu LIXIL Việt Nam về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhôm, nhựa và gạch ốp lát” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu LIXIL Việt Nam, địa chỉ tại đường D1, Khu công nghiệp (KCN) Long Đức, xã Bình An, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhôm, nhựa và gạch ốp lát” tại đường D1, KCN Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhôm, nhựa và gạch ốp lát.

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường D1, KCN Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 3602789549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính thành phố Đồng Nai) cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 02 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7601436517 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai cấp chứng nhận lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2012, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 13 ngày 23 tháng 10 năm 2025.

1.4. Mã số thuế: 3602789549.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất nhôm định hình và sản xuất gạch ốp lát. Trong đó, sản xuất nhôm định hình sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích: 550.000 m².

- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Công suất và quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này:

+ Công suất:

++ Sản xuất nhôm định hình và sản xuất các sản phẩm nhựa với công suất 50.010 tấn sản phẩm/năm.

++ Sản xuất sản phẩm gạch ốp lát công suất 6.200.000 m²/năm.

+ Quy trình công nghệ sản xuất:

++ Quy trình sản xuất nhôm định hình: Nhôm nguyên liệu, phế liệu nhôm → Đúc → Đùn ép → Làm sạch bề mặt, phủ lớp bảo vệ → Gia công → Sản phẩm → Lưu kho.

++ Quy trình sản xuất các sản phẩm nhựa: Nguyên liệu (hạt nhựa được làm từ nhựa phế liệu, hạt nhựa sạch) → Máy trộn → Máy đúc → Định hình → Cắt → Bán thành phẩm → Kiểm tra → Xuất hàng.

++ Quy trình sản xuất gạch ốp lát: Nguyên liệu (tràng thạch, đất sét, chất phụ gia) → Cân đong phối liệu → Nghiền ướt → Điều chỉnh kích thước hạt nghiền → Trộn màu → Sấy phun tạo bột → Silo → Ép tạo hình → Sấy khô gạch thô → Phun men trang trí → Nung → Kiểm tra thành phần → Phân loại → (chia thành 4 nhóm, nhóm 01: Tráng lớp kháng khuẩn → Sấy → Đóng gói; nhóm 02: Tráng lớp chống dị ứng → Sấy → Đóng gói; nhóm 03: Mài cạnh, cắt → Đóng gói; nhóm 04: Đóng gói) → Xuất xưởng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Được phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.6. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu LIXIL Việt Nam:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu LIXIL Việt Nam có trách nhiệm:
 - 2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.
 - 2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.
 - 2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - 2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.
 - 2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **07 năm**.

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày 01... tháng 6... năm 2033).

Các giấy phép môi trường thành phần được cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Cục Hải quan);
- UBND thành phố Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai;
- Ban Quản lý các KCN, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai;
- Công Thông tin một cửa quốc gia;
- Công Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Bộ phận Một cửa, Bộ NN&MT;
- Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu LIXIL Việt Nam;
- Lưu: VT, MT, TT.12.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành